TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 06 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - SƠN LA.

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quàng Thị Hoả và bà Hà Thị Thanh Liêm;

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lò Văn Khuyên, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Phân Trại tạm giam khu vực Mường La- Công an tỉnh Sơn La

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

Ông Cầm Việt Hùng, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Sơn La.

Ông Lường Văn Hoan, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Sơn La.

Ngày 06 tháng 11 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Sơn La và điểm cầu thành phần Phân Trại tạm giam khu vực Mường La - Công an tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04 /2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Tráng A Ch, sinh 31/12/1970; tại: xã N, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Lọng Cang, xã N, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: chưa qua đào tạo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Tráng A T, đã chết và bà Giàng Thị M, đã chết; có vợ Kháng Thị Ch, sinh 1972 và 03 con, con lớn nhất sinh 1993, con nhỏ nhất sinh 2008; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2025 đến nay; có mặt tại phiên toà.

2. Lường Văn A, sinh 05/6/1983; tại: xã N, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Phày, xã N, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp

9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lường Văn Ch, sinh 1954 và bà Lường Thị M, sinh 1954; có vợ Cà Thị X, sinh 1984 và 02 con, con lớn nhất sinh 2003, con nhỏ nhất sinh 2012; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2025 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ch*: Ông Nguyễn Phương Vũ, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo A*: Ông Tòng Văn Minh, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- *Người phiên dịch*: ông Sộng Ti Long nơi cư trú: Tiểu khu 3, xã M, tỉnh Sơn La; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: đồng chí Giàng A Dia và Nguyễn Văn An, cán bộ chiến sỹ thuộc Phân Trại tạm giam Mường La- Công an tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút, ngày 05/7/2025, Tổ công tác Công an xã N làm nhiệm vụ tại bản L, xã N, tỉnh Sơn La, phát hiện nhà ở Tráng A Ch có dấu hiệu vi phạm pháp luật, đã yêu cầu kiểm tra. Khi bị kiểm tra Lường Văn A đã lấy trong túi quần đang mặc ra giao nộp 01 gói bằng 02 lớp nilon màu hồng và màu trắng, bên trong có chứa cục bột màu trắng và 01 viên nén màu hồng, khai nhận đó là ma tuý vừa mua của Tráng A Ch với số tiền 160.000VNĐ, cất giấu để sử dụng cho bản thân. Thấy vậy, Tráng A Ch đã tự giao nộp 01 lọ nhựa bên trong có 14 gói nilon màu trắng, bên trong các gói đều có chất bột màu trắng và số tiền 160.000VNĐ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra, điều tra làm rõ. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Ch nhưng không thu giữ gì thêm.

Tráng A Ch khai về nguồn gốc ma tuý có được từ ngày 04/7/2025, Tráng A Ch đi bộ đến bản Mường Chiến thì gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ được 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 viên nén mầu hồng và cục bột màu trắng với số tiền 600.000VNĐ, Ch đã sử dụng một phần, còn lại chia thành 15 gói (14 gói chất bột màu trắng, 01 gói gồm chất bột màu trắng và viên nén màu hồng), cất giữ mục đích sử dụng và bán kiếm lời; khoảng 14 giờ ngày 05/7/2025, Lường Văn A đến nhà hỏi, bị cáo đã bán trái phép chất ma tuý cho Anh được số tiền 160.000VNĐ, thì bị phát hiện; phù hợp với lời khai của Lường Văn A.

Ngày 05/7/2025 Cơ quan CSĐT, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách

bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Tráng A Ch và Lường Văn A như sau:

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ nhất có khối lượng: 0,15 gam, lấy ra 0,06 gam làm mẫu giám định ký hiệu C1; còn lại: 0,09 gam ký hiệu C1A.

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ hai có khối lượng: 0,10 gam, lấy ra 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu C2; còn lại: 0,05 gam ký hiệu C2A.

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ ba có khối lượng: 0,16 gam, lấy ra 0,06 gam làm mẫu giám định ký hiệu C3; còn lại: 0,10 gam ký hiệu C3A.

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ tư có khối lượng: 0,16 gam, lấy ra 0,04 gam làm mẫu giám định ký hiệu C4; còn lại: 0,12 gam ký hiệu C4A.

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ năm có khối lượng: 0,07 gam, lấy ra 0,04 gam làm mẫu giám định ký hiệu C5; còn lại: 0,03 gam ký hiệu C5A.

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ sáu có khối lượng: 0,07 gam, lấy ra 0,04 gam làm mẫu giám định ký hiệu C6; còn lại: 0,03 gam ký hiệu C6A.

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ bảy có khối lượng: 0,12 gam, lấy ra 0,06 gam làm mẫu giám định ký hiệu C7; còn lại: 0,06 gam ký hiệu C7A.

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ tám có khối lượng: 0,09 gam, lấy ra 0,03 gam làm mẫu giám định ký hiệu C8; còn lại: 0,06 gam ký hiệu C8A.

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ chín có khối lượng: 0,09 gam, lấy ra 0,03 gam làm mẫu giám định ký hiệu C9; còn lại: 0,06 gam ký hiệu C9A.

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ mười có khối lượng: 0,11 gam, lấy ra 0,06 gam làm mẫu giám định ký hiệu C10; còn lại: 0,05 gam ký hiệu C10A.

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ mười một có khối lượng: 0,07 gam, lấy ra 0,04 gam làm mẫu giám định ký hiệu C11; còn lại: 0,03 gam ký hiệu C11A.

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ mười hai có khối lượng: 0,05 gam, lấy ra hết làm mẫu giám định ký hiệu C12.

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ mười ba có khối lượng: 0,07 gam, lấy ra 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu C13; còn lại: 0,02 gam ký hiệu C13A.

Cục bột màu trắng trong gói nilon thứ mười bốn có khối lượng: 0,07 gam, lấy ra 0,04 gam làm mẫu giám định ký hiệu C14; còn lại: 0,03 gam ký hiệu C14A.

01 viên nén màu hồng thu giữ với Lường Văn A có khối lượng là 0,11 gam, lấy hết làm mẫu giám định, ký hiệu CA1

Cục bột màu trắng trong gói nilon thu giữ với Lường Văn A có khối lượng: 0,13 gam, lấy ra 0,04 gam làm mẫu giám định ký hiệu CA2; còn lại: 0,09 gam ký hiệu CA2A. Số vật chứng còn lại, 01 lọ nhựa, 15 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 06/7/2025 Cơ quan CSĐT thực hiện trưng cầu giám định số tiền 160.000VNĐ thu giữ của Tráng A Ch.

Ngày 10/7/2025 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số: 763/KL-KTHS, kết luận: "Mẫu ký hiệu từ C1 đến C14, CA2 gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là C1= 0,06 gam; C2= 0,05 gam; C3= 0,06 gam; C4= 0,04 gam; C5= 0,04 gam; C6= 0,03 gam; C7= 0,06 gam; C8= 0,03 gam; C9= 0,03 gam; C10= 0,06 gam; C11= 0,04 gam; C12= 0,05 gam; C13= 0,05 gam; C14= 0,04 gam; CA2= 0,13 gam. Mẫu ký hiệu CA1 gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,51 gam; loại Heroine và 0,11 gam; loại Methamphetamine".

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, thì hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Tráng A Ch và Lường Văn A được quy định trong cùng một điểm nên khối lượng chất ma túy cộng lại: Tráng A Ch là 1,62 gam; Lường Văn A là 0,24 gam.

Ngày 17/7/2025 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 794/KL-KTHS, Kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho Ch nhưng không thu thập được tài liệu nào khác ngoài lời khai của Ch; thực hiện test thử ma tuý với Tráng A Ch và Lường Văn A, kết quả dương tính (+) nhưng không thu được tài liệu nào khác chứng minh tội phạm khác nên Cơ quan chức năng đã phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Bản cáo trạng số 04/CT - VKS - KV1 ngày 17/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Sơn La truy tố bị cáo Tráng A Ch về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Lường Văn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà bị cáo Tráng A Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội với mục đích mua ma túy cất giữ để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà bị cáo Lường Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nhu cầu sử dụng ma túy nên đã mua ma túy cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Sơn La luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Tráng A Ch phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tuyên bố bị cáo Lường Văn A phạm tội "Tàng trữ phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Tráng A Ch từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Lường Văn A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;

không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ: 0,74 gam Heroine ký hiệu C1A đến C14A; 0,09 gam Heroine ký hiệu CA2A; 01 lọ nhựa; 15 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh ni lon màu hồng. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 160.000VNĐ của Tráng A Ch. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Ch tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật rất hạn chế; nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, không phạt bổ sung với bị cáo; đề nghị miễn án phí cho bị cáo; các nội dung khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo A tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo là người dân tộc thiểu số hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật rất hạn chế; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét giảm hình phạt 03 năm tù là phù hợp với khối lượng chất ma tuý bị cáo tàng trữ để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, xã hội; đề nghị miễn án phí cho bị cáo; nội dung khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo đối đáp tranh luận đều giữ nguyên ý kiến tranh luận; Các bị cáo không bổ sung bào chữa, tranh luận; các bị cáo xin được khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác đinh hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà là thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên

toà, xác định: Tráng A Ch đã cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, thực tế khoảng 14 giờ 30 ngày 05/7/2025, bị cáo Ch đã bán trái phép chất ma tuý cho Anh được số tiền 160.000VNĐ, thì bị Tổ công tác Công an xã N phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ: 01 gói bằng 02 lớp nilon màu hồng và màu trắng, bên trong có chứa cục bột màu trắng và 01 viên nén màu hồng của Lường Văn A; 01 lọ nhựa bên trong có 14 gói nilon màu trắng, bên trong các gói đều có chất bột màu trắng và số tiền 160.000VNĐ của Tráng A Ch. Tại kết luận giám định số 763/KL-KTHS, ngày 10/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "Mẫu ký hiệu từ C1 đến C14, CA2 gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là C1= 0,06 gam; C2= 0,05 gam; C3= 0,06 gam; C4= 0,04 gam; C5= 0,04 gam; C6= 0,03 gam; C7= 0,06 gam; C8= 0,03 gam; C9= 0,03 gam; C10= 0,06 gam; C11= 0,04 gam; C12= 0,05 gam; C13= 0,05 gam; C14= 0,04 gam; CA2= 0,13 gam. Mẫu ký hiệu CA1 gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,51 gam; loại Heroine và 0,11 gam; loại Methamphetamine". Như vậy, Tráng A Ch và Lường Văn A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Lường Văn A đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,24 gam chất ma túy để sử dụng cho bản thân, còn Tráng A Ch đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép tổng 1,62 gam chất ma túy và bán trái phép chất ma tuý cho Lường Văn A 01 lần để kiếm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Tráng A Ch phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: "1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm".

Bị cáo Lường Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; bị cáo đã trực tiếp cất giấu, cất giữ 02 chất ma tuý (Methamphetamine và Heroine) có tổng khối lượng là 0,24 gam, tương đương với khối lượng chất ma tuý quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự "c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam" là đã phạm tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm: i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: các bị cáo đã được tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì sử dụng trái phép ma túy và vụ lợi các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tội phạm các bị

cáo thực hiện là độc lập nhưng có mối quan hệ nhân quả với nhau, trong đó Tráng A Ch là người vừa cất giấu, cất giữ, vừa bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lường Văn A nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời; còn Lường Văn A dùng tiền mua và cất giữ trái phép ma túy để sử dụng là tiếp tay cho hành vi phạm tội của Ch. Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; hành vi phạm tội của Anh là nghiêm trọng, còn hành vi phạm tội của Ch là rất nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương mà còn là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết các bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sư: các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Các bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (chấp hành tốt quy định của nhà giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định bị cáo chưa chấp hành quy định của địa phương.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích và nhận định trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định các bị cáo không có tài sản giá trị nên không phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Đối với người bán trái phép chất ma túy theo lời khai bị cáo, Cơ quan CSĐT không thu thập được tài liệu khác nên không có cơ sở xử lý.

[9] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định: 0,68 gam Heroine và 0,11 gam Methamphetamine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,74 gam Heroine, ký hiệu từ C1A đến C14A và 0,09 gam Heroine, ký hiệu CA2A là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 lọ nhựa; 15 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu hồng bị cáo Ch và Anh đã sử dụng làm phương tiện cất giữ trái phép chất ma tuý là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 160.000VNĐ là số tiền do Tráng A Ch phạm tội mà có nên cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định các bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng không sống ở vùng đặc biệt khó khăn (Quyết định số 2762/QĐ-UBND, ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La, công nhận xã N đạt nông thôn mới năm 2023; theo Điều 3 Quyết định số 861/QĐ-TTg thì thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, II) không có căn cứ miễn, giảm nộp tiền án phí. Do đó, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025, đối với bị cáo Tráng A Ch.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025, đối với bị cáo Lường Văn A.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tráng A Ch phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Lường Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt:

Bị cáo Tráng A Ch 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (05/7/2025); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Lường Văn A 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (05/7/2025); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,74 gam Heroine, ký hiệu từ C1A đến C14A; 01 lọ nhựa và 14 mảnh nilon màu trắng của Tráng A Ch. 0,09 gam Heroine, ký hiệu CA2A và 02 mảnh nilon của Lường Văn A.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 160.000VNĐ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) của Tráng A Ch. (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và cơ quan Thi hành án dân sự).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Tráng A Ch và Lường Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) đối với một bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/11/2025).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 1- Sơn La;
- CA tỉnh Sơn La (Phòng Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quàng Thị Hoả **Hà Thị Thanh Liêm** **Nguyễn Văn Hoà**